TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-01-2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê - Tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê-tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2017 về việc: " Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2017/QĐXX-ST ngày 08/12/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị B- sinh năm 1993; trú tại: Thôn B - xã V - thị xã C - tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Quất Văn T - sinh năm 1995; cư trú tại: khu 05- xã H - huyện C - tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 09/10/2017 và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị B trình bày: Chị B kết hôn với anh Quất Văn T ngày 20/3/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H - huyện C - tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống và làm thuê tại thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T

thường xuyên tụ tập chời bài bạc, uống rượu, có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm tới vợ, con và đánh chửi chị B. Nhiều lần chị B khuyên giải nhưng anh T không thay đổi. Từ khoảng tháng 5/2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm tới nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị B yêu cầu giải quyết cho ly hôn với anh Quất Văn T.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo trên báo Công lý và Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam nhưng bị đơn là anh Quất Văn T không hợp tác và không có mặt, nên Tòa án không thu thập được quan điểm của anh Quất Văn T.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Quất Đỗ Như Q - sinh ngày 16/12/2016. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Q ở với chị B. Nếu ly hôn, chị Đỗ Thị B nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Quất Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Chị Đỗ Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm và xác định:

Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn chưa nghiêm túc chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, cố tình vắng mặt không có lý do, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 2 điều 180; khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị B được ly hôn anh Quất Văn T.

- Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị B trực tiếp nuôi con chung là Quất Đỗ Như Q - sinh ngày 16/12/2016. Anh Quất Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị Đỗ Thị B không yêu cầu.

- Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Do chị Đỗ Thị B yêu cầu, nên chị B phải chịu lệ phí thông báo tổng cộng là 2.927.000đồng.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị B phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị B và anh Quất Văn T bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên, đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ cho thấy quá trình chung sống, do anh T không quan tâm tới vợ, con nên vợ chồng thường xảy ra tranh cãi và từ 5/2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm tới nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài thêm nên, chị Đỗ Thị B yêu cầu ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người phụ nữ.

[2]. Về con chung: Con chung là Quất Đỗ Như Q dưới 36 tháng tuổi, cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ và để đảm bảo sự ổn định phát triển của con chung, cần chấp nhận giao cháu Q cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị B không yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Nguyên đơn không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Do chị Đỗ Thị B yêu cầu, nên chị B phải chịu lệ phí thông báo trên báo công lý và thông báo trên đài tiếng nói việt nam, tổng cộng là 2.927.000đồng (Bao gồm cả phí chuyển tiền).

[5]. Về án phí: Chị Đỗ Thị B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 180; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị B được ly hôn anh Quất Văn T.

2. Về con chung:

2.1.Giao con chung là Quất Đỗ Như Q - sinh ngày 16/12/2016 cho chị Đỗ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 1/2018 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

2.2. Anh Quất Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị Đỗ Thị B không yêu cầu.

2.3. Anh Quất Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Chị Đỗ Thị B phải chịu 2.927.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền lệ phí chị B đã nộp là 2.927.000đồng, chị Đỗ Thị B đã nộp đủ lệ phí.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002672 ngày 10/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm khê, chị Đỗ Thị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị B được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn là anh Quất Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho bị đơn hợp lệ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện, tỉnh;
-Các đương sự;
-THADS huyện Cẩm Khê;
-UBND xã Hương Lung;
-Lưu hồ sơ+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thắng